

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng 100% các yêu cầu tại Chương V EHSMT: Có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo hàng hóa chào thầu đầy đủ và bằng hoặc cao hơn hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.</li> <li>- Danh mục hàng hóa chào thầu phải cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất ... theo qui định tại Mẫu số 10B</li> <li>- Có bảng so sánh tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật hàng hóa mời thầu và hàng hóa chào thầu.</li> <li>- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh bao gồm: Có đầy đủ catalogue. Catalogue là tài liệu hỗ trợ minh chứng cho sản phẩm. Do đó, catalogue phải đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin để bên mời thầu có thể đánh giá tính phù hợp với yêu cầu kỹ thuật được nêu trong hồ sơ mời thầu. Catalogue được hiểu là tài liệu kỹ thuật do nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp phát hành, nhằm giới thiệu thông tin chi tiết về sản phẩm hoặc hàng hóa, bao gồm: Tên, mã sản phẩm; Thông số kỹ thuật; Tính năng sử dụng; Hình ảnh minh họa; Xuất xứ, thương hiệu, Tiêu chuẩn kỹ thuật đi kèm". Hình ảnh đảm bảo đúng sản phẩm mà nhà thầu chào dự thầu, chất lượng hình ảnh rõ nét, Catalogue phải chính xác với Catalogue được nhà sản xuất công bố chính thức (trên website hoặc các hình thức khác). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài: Bản gốc và phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp hoặc bản dịch tiếng Việt được đóng dấu xác nhận của Nhà sản xuất.</li> </ul>	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
		<p>* Lưu ý: Đặc tính, tính năng, chức năng thông số kỹ thuật của thiết bị căn cứ vào mã hàng hóa mà nhà thầu ghi trong E-HSDT để đánh giá theo các tiêu chí đánh giá như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tài liệu làm căn cứ đánh giá: các tài liệu (nếu có) (như catalogue,...) của thiết bị từ website chính thức của nhà sản xuất tại thời điểm đánh giá E-HSDT.</li> <li>+ Trường hợp trên website của nhà sản xuất không có tài liệu của thiết bị dự thầu trong E-HSDT thì căn cứ theo tài liệu kèm theo EHSĐT để đánh giá.</li> <li>+ Trường hợp đặc tính, tính năng, chức năng thông số kỹ thuật của thiết bị ghi trong E-HSDT có nội dung khác với đặc tính, tính năng, chức năng thông số kỹ thuật của thiết bị của tài liệu trên website của nhà sản xuất thì tài liệu trên website của nhà sản xuất là căn cứ để đánh giá thiết bị đó.</li> <li>+ Nhà thầu tham dự thầu có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác thông tin tài liệu kèm theo E-HSDT khi nộp E-HSDT so với tài liệu trên website chính thức của nhà sản xuất.</li> <li>+ Trường hợp cần thiết Chủ đầu tư sẽ xác nhận từ Nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng được ủy quyền để đảm bảo thiết bị Nhà thầu chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</li> </ul>	
		<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E- HSMT.</li> <li>- Không có tài liệu chứng minh theo yêu cầu.</li> </ul>	Không đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
2.	Chất lượng, nguồn gốc hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cam kết hàng hóa mới 100% (chưa qua sử dụng) sản xuất từ năm 2025 - 2026</li> <li>- Nhà thầu cam kết đối với các thiết bị có nguồn gốc xuất xứ nước ngoài sẽ cung cấp tài liệu về C/O, C/Q trong quá trình thực hiện hợp đồng. Đối với hàng hoá nguồn gốc trong nước thì cung cấp phiếu xuất xưởng.</li> </ul>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có giải pháp kỹ thuật, phương án cung cấp, lắp đặt hàng hóa khoa học, chi tiết, hợp lý, khả thi và phù hợp với các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
4	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có cam kết tiến độ cung cấp <b>≤ 90 ngày</b>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5	Yêu cầu về bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V và tối thiểu 12 tháng.</li> <li>- Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì.</li> <li>- Nhà thầu cam kết về thời gian bảo hành các thiết bị theo quy định Chương V E-HSMT</li> <li>- Có cam kết thời gian sửa chữa, thay thế tối đa 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu của chủ đầu tư và có thiết bị thay thế cho chủ đầu tư sử dụng tạm thời trong thời gian sửa chữa.</li> <li>- Địa điểm bảo hành: Bảo hành tại nơi sử dụng.</li> <li>- Nhà thầu phải trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đảm bảo tính khả thi</li> </ul>	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
		Không đáp ứng yêu cầu bên trên	Không đạt
6	Yếu tố thân thiện môi trường	Có cam kết hàng hóa cung cấp không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh vị trí lắp đặt và sử dụng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có thuyết minh tác động của hàng hóa cung cấp đối với môi trường và biện pháp giải quyết. Nếu hàng hóa nhà thầu cung cấp không có tác động đối với môi trường thì nhà thầu phải có văn bản cam kết nội dung này	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8	Đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ	- Trình bày kế hoạch tập huấn đào tạo, hướng dẫn sử dụng và chuyển giao công nghệ cho các nhân sự tại nơi sử dụng	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
9	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu	Không có thông tin vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	<p>cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu</p>	<p>Có thông tin vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>	<p>Không đạt</p>
<p><b>Kết luận:</b> Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo</p>			